|  |
| --- |
| TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Địa mạo**

**(Geomorphology)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số tín chỉ | 2 | | | MSHP | | | |  |
| Số tiết | Tổng: 36 | LT: 24 | TH: | | TN: | | BTL/TL: 12 | |
| HP ĐA, TT, LV |  | | | | | | | |
| Tỉ lệ đánh giá | TN/TH: | KT: **25%** | Qúa trình: **25%** | | | | Thi: **50 %** | |
| Hình thức đánh giá | * *TN: thái độ làm việc trong các giờ thí nghiệm* * *Quá trình:*   *+ Tham gia học tập trên lớp(đầy đủ-tối thiểu 80%,chuẩn bị đầy đủ, tích cực thảo luận): trả lời câu hỏi thảo luận và trắc nghiệm*  *+ Bài tập trắc nghiệm*  *+ Báo cáo seminar*  *- Kiểm tra-đánh giá giữa kỳ: trắc nghiệm hoặc vấn đáp*  *- Thi cuối kỳ: trắc nghiệm hoặc vấn đáp* | | | | | | | |
| Học phần tiên quyết |  | | | | |  | | |
| Học phần học trước | Địa chất đại cương | | | | |  | | |
| Học phần song hành |  | | | | |  | | |
| CTĐT ngành, chuyên ngành | Kỹ thuật địa chất | | | | | | | |
| Trình độ đào tạo | Đại học chính quy | | | | | | | |
| Ghi chú khác |  | | | | | | | |

**1. Mô tả học phần**

Học phần Địa mạo sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức để nhận biết các dạng địa hình đồng bằng, đồi núi, ven biển trên bề mặt trái đất. Đặc biệt giúp sinh viên luận giản được quá trình hình thành và phát triển các dạng địa hình đó. Nội dung chính của học phần gồm có: Phân tích các nhân tố thành tạo địa hình; các hoạt động địa mạo của nước, gió; các quá trình địa mạo và địa hình bờ biển; các dạng địa hình đồi núi, cao nguyên và đồng bằng.

**Course description**

Geomorphology is the study of the surface of the Earth. What makes geomorphology different from the other earth science fields is that it is primarily rooted in the explanation of present landforms, though these surfaces may be ancient, and secondarily in active processes, processes that can be, at least theoretically, observed as they occur. From the perspective developed by studying the present, geomorphologists may seek to interpret the importance of past events on present landforms.

**2. Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |
| --- | --- |
| STT | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| L.O.1 | Nhận dạng và mô tả được đặc điểm của các dạng địa hình thông thường và lý giải được nguồn gốc hình thành của các dạng địa hình đó. Nắm được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thành tạo địa hình. |
| L.O.2 | Hiểu và giải thích được các nguyên lý cơ bản của các quá trình hoạt động địa mạo của nước trên mặt cũng như nước dưới đất |
| L.O.3 | Giải thích được sự phát triển của các dạng địa hình trong mối liên quan với các hoạt động địa mạo và thủy văn; dự đoán được ảnh hưởng của sự thay đổi môi trường lên các quá trình địa mạo và các dạng địa hình |
| L.O.4 | Nắm được các hoạt động địa mạo của gió và các dạng địa hình do gió tạo ra |
| L.O.5 | Hiểu rõ được quá trình địa mạo và địa hình bờ biển |
| L.O.6 | Nắm được nội dung cũng như nguyên tắc thành lập bản đồ địa mạo |

**3.Học liệu**

**Tài liệu bắt buộc:**

1. Đào Đình Bắc, 2004. Địa mạo đại cương, 160 tr. NXB Quốc gia Hà Nội
2. Richard John Huggett (2007). Fundamentals of Geomorphology, Second edition.
3. JohnS. Bridge and Robert V. Demicco, 2008. Earth surface processes, landforms and sediment deposits. Cambridge University press.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Bridge, J. S. (2003), Rivers and Floodplains: Forms, Processes, and Sedimentary Record, 491 pp., Blackwell, Oxford.
2. Dingman, S. L. (2009), Fluvial Hydraulics, 559 pp., Oxford University Press, Oxford.
3. Lancaster, S. T., and R. L. Bras (2002), A simple model of river meandering and its com-parison to natural channels, Hydrological Processes,16 (1), 1–26.
4. Parker, G. (2004),1D Sediment Transport Morphodynamics with Applications to Rivers and Turbidity Currents, University of Illinois, http://hydrolab.illinois.edu/people/parkerg//morphodynamics\_e-book.htm, visited April, 2012.
5. Robert, A. (2003),River Processes: An Introduction to Fluvial Dynamics, 214 pp., Arnold, London.
6. Alan Trenhaile. Geomorphology: a Canadian Perspective. Oxford University Press.

**4. Nội dung chi tiết học phần và hình thức tổ chức dạy – học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra  chi tiết** | **Hoạt động  đánh giá** |
| 1, | **Chương I: Những vấn đề chung về địa mạo**  1.1. Định nghĩa và đối tượng nghiên cứu của địa mạo học  1.2. Các phương pháp nghiên cứu của địa mạo học.  1.3. Một số khái niệm cơ bản  1.4. Các nguyên tắc phân loại địa hình.  1.5. Hình thái chung của bề mặt trái đất | L.O.1 | Câu hỏi thảo luận và trắc nghiệm |
| 2,3 | **Chương 2: Các nhân tố thành tạo địa hình**  2.1. Quá trình phong hóa.  2.2. Khí hậu.  2.3. Quá trình bào mòn.  2.4. Cấu trúc địa chất.  2.5. Tân kiến tạo | L.O.1 | Câu hỏi thảo luận và trắc nghiệm |
| 4,5 | **Chương 3: Hoạt động địa mạo của nước trên mặt**  3.1. Hoạt động của nước chảy trên mặt  3.2. Các qui luật xâm thực và tích tụ  3.3. Dòng chảy tạm thời và quá trình rửa trôi bề mặt.  3.4. Dòng chảy thường xuyên và các dạng địa hình do nó tạo thành. | L.O.2, L.O.3 | Câu hỏi thảo luận và trắc nghiệm |
| 6,7 | **Chương 4: Hoạt động địa mạo của nước dưới đất**  4.1. Một số khái niệm về nước dưới đất  4.2. Địa hình karst  4.3. Địa hình karst giả  4.4. Hiện tượng trượt đất | L.O.2, L.O.3 | Câu hỏi thảo luận và trắc nghiệm, bài tập |
| 8,9 | **Chương 5: Hoạt động địa mạo của gió**  5.1. Điều kiện hoạt động của quá trình gió  5.2. Các hoạt động địa mạo của gió  5.3. Các dạng địa hình do gió tạo thành  5.4. Sự tiến hóa của địa hình tích tụ cát  5.5. Hoang mạc | L.O.4 | Câu hỏi thảo luận và trắc nghiệm, bài tập |
| 10 | **Chương 6: Địa hình miền núi**  6.1. Đặc điểm chung  6.2. Một số khái niệm  6.3. Nguồn gốc, phân loại núi  6.4. Bề mặt san bằng miền núi, độ cao núi  6.5. Sự phát triển địa hình miền núi  6.6. Các dạng địa hình núi lửa | L.O.1 | Câu hỏi thảo luận và trắc nghiệm |
| 11,12 | **Chương 7: Địa hình đồng bằng và cao nguyên**  7.1. Phân loại đồng bằng  7.2. Đặc điểm địa hình đồng bằng  7.3. Các đồng bằng cổ và đồng bằng bị vùi lấp  7.4. Sơ lược về địa hình cao nguyên | L.O.1 | Câu hỏi thảo luận |
| 13,14 | **Chương 8: Các quá trình địa mạo và địa hình bờ biển**  8.1. Một số khái niệm  8.2. Sự di chuyển bồi tích ngang  8.3. Các dạng địa hình do di chuyển bồi tích ngang tạo thành  8.4. Di chuyển bồi tích dọc  8.5. Các dạng địa hình do di chuyển bồi tích dọc tạo thành  8.6. Quá trình mài mòn  8.7. Các kiểu bờ biển  8.8. Bậc thềm biển | L.O.5 | Thảo luận, seminar, trắc nghiệm |
| 15 | **Chương 9: Bản đồ địa mạo**  9.1. Khái niệm và nội dung của bản đồ địa mạo  9.2. Phân loại bản đồ địa mạo  9.3. Nền địa hình cho bản đồ địa mạo  9.4. Phương pháp thể hiện bản đồ địa mạo  9.5. Dấu hiệu qui ước của bản đồ địa mạo  9.6. Mặt cắt địa mạo  9.7. Các nguyên tắc thành lập bản đồ địa mạo | L.O.6 | Thảo luận, seminar, trắc nghiệm |

**5. Thông tin về GV/nhóm GV**

1. Họ và tên: ThS. Phạm Bảo Ngọc

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Địa chất – Địa vật lý dầu khí, Khoa Dầu khí, PVU.

Email: ngocpb@pvu.edu.vn Điện thoại: 0976438440

Các hướng nghiên cứu chính: Trầm tích, địa chất dầu khí

2. Họ và tên:

Địa chỉ liên hệ:

Email: Điện thoại:

Các hướng nghiên cứu chính:

*Bà Rịa, Ngày.........tháng.......năm 2017*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** | **TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO** | **TRƯỞNG KHOA** | **TRƯỞNG**  **BỘ MÔN** | **CÁN BỘ**  **LẬP ĐC** |